

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 171/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án thí điểm
tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường
về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo
được phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-TTg
ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo trong cả nước;

Căn cứ Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo;

Thực hiện Quyết định số 1097/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo được phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng và phạm vi áp dụng của Thông tư này là các cơ quan, đơn vị, cá nhân được sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình

độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc các huyện nghèo (sau đây gọi tắt là Dự án) theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 và Quyết định số 1097/QĐ-TTg ngày 08/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nội dung chi thực hiện các hoạt động của Dự án

1. Các nội dung chi do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện, gồm:

a) Chi hoạt động truyền thông.

b) Chi thông tin, tuyên truyền về Dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các nội dung chi do Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện, gồm:

a) Chi tổ chức tập huấn triển khai đối với 20 tỉnh có huyện nghèo;

b) Chi tổ chức tuyển chọn đội viên dự án, gồm: Chi tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và thẩm định hồ sơ đội viên; tổ chức hội nghị phỏng vấn các trí thức trẻ đăng ký về các xã thuộc huyện nghèo;

c) Chi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội viên Dự án và tổ chức tìm hiểu thực tế cho các đội viên Dự án, gồm: Xây dựng bộ tài liệu bồi dưỡng đội viên trước khi về xã; sổ tay nghiệp vụ và cẩm nang tra cứu của đội viên dự án; tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm công tác cho các đội viên;

d) Chi tổ chức đưa đội viên Dự án về các xã thuộc huyện nghèo để ổn định sinh hoạt và công tác;

e) Chi tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Dự án tại 20 tỉnh có huyện nghèo;

f) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và trang thông tin để kết nối với các đội viên Dự án trong thời gian công tác tại xã, gồm: Xây dựng trang Web, biên tập và xử lý tin, vận hành cổng thông tin điện tử của dự án;

g) Chi đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án trong thời gian làm việc tại các xã thuộc huyện nghèo; gồm: Chi nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách của nhà nước đối với đội viên Dự án; chi xây dựng phiếu hỏi, phỏng vấn, chi tổ chức điều tra dư luận xã hội về hiệu quả của Dự án và cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc tăng cường trí thức trẻ tình nguyện về công tác tại các xã thuộc huyện nghèo;

h) Chi tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Dự án;

i) Chi cho các hoạt động của Ban quản lý Dự án, gồm: Chi trả tiền công cho cán bộ hợp đồng làm việc cho Ban Quản lý; chi làm thêm giờ; văn phòng phẩm, công tác phí của cán bộ quản lý dự án và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động Dự án; mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ban Quản lý Dự án;

k) Các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện dự án.

3. Các nội dung chi do địa phương chủ trì thực hiện, gồm:

a) Chi trả trực tiếp cho các đội viên Dự án sau khi được tăng cường về cơ sở gồm: tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), các chế độ, chính sách thu hút khác theo quy định của pháp luật;

b) Chi hỗ trợ, trợ cấp cho đội viên theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút tri thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, gồm:

- Hỗ trợ ban đầu bằng 10 tháng lương tối thiểu chung;
 - Trường hợp đội viên dự án có gia đình chuyển đi theo thì được trợ cấp tiền tàu xe, cước hành lý cho các thành viên đi cùng và được trợ cấp chuyển vùng bằng 12 tháng lương tối thiểu chung cho một hộ;
 - Trợ cấp thêm hàng tháng bằng 70% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Trợ cấp này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
 - Được thanh toán tiền tàu xe đi và về thăm gia đình khi nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng được hưởng lương theo quy định.
- c) Khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án có nhu cầu tăng cường đội viên về công tác;
- d) Tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Dự án đối với cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
- e) Các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện dự án.

Điều 3. Mức chi

1. Chi tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, chế độ công tác phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội viên Dự án thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên khác được thực hiện theo các quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện dự án

Nguồn kinh phí thực hiện dự án được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện, trong đó:

1. Phần kinh phí do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện được bố trí từ ngân sách Trung ương và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan này để thực hiện. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch triển khai dự án, các cơ quan được phân công thực hiện từng nội dung công việc cụ thể có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí chi tiết (có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ) cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, tổng hợp vào dự toán ngân sách của đơn vị (Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ), gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phần kinh phí do các địa phương thực hiện:

a) Đối với kinh phí liên quan đến tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương chi trả trực tiếp cho các đội viên dự án: Các địa phương căn cứ số lượng đội viên dự án và chế độ quy định để xác định nhu cầu kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện cải cách tiền lương (trong quá trình tổ chức, thực hiện, địa phương căn cứ vào số lượng đội viên Dự án thực tế, tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của địa phương báo cáo Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định). Các đội viên Dự án trực tiếp nhận tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương tại xã nơi công tác;

b) Đối với kinh phí thanh toán tiền tàu xe đi và về thăm gia đình khi nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết của đội viên do Ủy ban nhân dân xã nơi đội viên công tác chi trả và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đối với kinh phí khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án có nhu cầu tăng cường đội viên về công tác; tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Dự án đối với cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện dự án, Sở Nội vụ các tỉnh thực hiện dự án tổng hợp, lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Kinh phí năm trước của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ và các địa phương chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp cho Dự án, không sử dụng cho mục đích khác.

Điều 5. Tiền lương và các khoản phụ cấp lương của Ban quản lý dự án

1. Đối với cán bộ hợp đồng làm việc chuyên trách tại Ban Quản lý Dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà

nước, đơn vị sự nghiệp và theo quy định hiện hành của Nhà nước từ nguồn kinh phí quản lý Dự án.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu Ban quản lý Dự án được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của dự án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các quy định tại Thông tư này. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn thêm nội dung sau:

Đối với các hoạt động của Dự án do cơ quan chủ trì ký hợp đồng với các cơ quan phối hợp thực hiện hoặc phải thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện một số công việc trong quá trình thực hiện thì cơ quan chủ trì thực hiện ký hợp đồng với các cơ quan phối hợp, đơn vị thuê ngoài. Chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại cơ quan chủ trì gồm: hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan trực tiếp khác. Các chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2012.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Nghiệp